

Số: 12/2018/QĐST-DS

Long Khánh, ngày 29 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 63/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam

Trụ sở chính: Số 169, phố L, phường H, quận HM, thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th - Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn S - Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện CM (theo văn bản ủy quyền ngày 28/12/2017)

- **Bị đơn:** Bà Lê Thị Kim B - sinh năm: 1969

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Đình D - sinh năm: 1961

Cùng địa chỉ: Số 286/12, tổ 5B, khu phố 3, đường T (nội dài), phường X, thị xã LK, tỉnh ĐN.

(Ông D ủy quyền cho bà B theo văn bản ủy quyền ngày 28/12/2017)

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Nguyễn Đình D và bà Lê Thị Kim B có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền tính đến ngày 19/01/2018 là 109.147.511 đồng (Một trăm lẻ chín triệu một trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm mười một đồng). Trong đó:

+ Số tiền nợ gốc: 73.757.246đ (Bảy mươi ba triệu bảy trăm năm mươi bảy ngàn hai trăm bốn mươi sáu đồng);

+ Số tiền nợ lãi: 35.390.265đ (Ba mươi lăm triệu ba trăm chín mươi ngàn hai trăm sáu mươi lăm đồng).

Kể từ ngày 20/01/2018 cho đến khi bà B, ông D thanh toán xong số tiền trên thì bà B và ông D còn phải trả lãi phát sinh trên phần vốn gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông D và bà B phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của ngân hàng cho vay.

### ***Về án phí:***

- Bà Lê Thị Kim B và ông Nguyễn Đình D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền  $109.147.511 \text{ đồng} \times 2,5\% = 2.728.688 \text{ đồng}$  (Hai trăm bảy trăm hai mươi tám ngàn sáu trăm tám mươi tám đồng) .

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung).

### **Nơi nhân:**

- Tòa án tỉnh;
- VKSND TXLK;
- Thi hành án;

### **Thẩm phán**

- Các đương sự;

- Lưu HS.

**Phạm Thị Vân Khánh**